

Bản án số: 353/2025/HS-ST

Ngày: 14-7-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thi Thị Tuyết Nhung

2. Bà Võ Thị Thanh Tâm

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Ông Lê Huỳnh Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 454/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2025. Phiên tòa được tổ chức bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu (điểm cầu Trung tâm là Phòng xử án tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Chí Hòa - Công an Thành phố Hồ Chí Minh), theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3301/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10/7/2000, tại tỉnh Bắc Giang; Nơi thường trú: thôn T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn T1, phường S5, tỉnh Bắc Ninh); Nơi ở hiện tại: Không nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Phạm Văn V1; Mẹ: Lê Thị V2; Bị cáo chưa có vợ, chưa có con: Không. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 03/6/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh tạm giam để điều tra về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/5/2024 (có mặt tại điểm cầu thành phần).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 10 giờ 15 phút ngày 29/5/2024, Tổ công tác gồm Công an xã Lê Minh Xuân, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện Bình Chánh, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy - Công an Thành phố Hà Nội và Cục Hải quan Thành phố Hà Nội phát hiện Phạm Văn T đang ôm 02 thùng hàng vào Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Sản xuất giấy L5 (địa chỉ: số G7/56, ấp 32, xã L1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh) có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, thu giữ bên trong 02 thùng hàng có chứa ma túy, do đó đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T cùng vật chứng.

Ngoài ra, vào lúc giờ 13 giờ cùng ngày 29/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh tiến hành khám xét khẩn cấp nơi làm việc của Phạm Văn T (số G7/56, ấp 32, xã L1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh) thì phát hiện thu giữ 01 khẩu súng ổ xoay bằng kim loại.

Theo Kết luận giám định số 8085/KL-KTHS ngày 12/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định khẩu súng thu giữ của Phạm Văn T là: “Súng tự chế bắn cỡ đạn 5,6 x 15,6 mm, không có số súng, súng còn sử dụng được, bắn thực nghiệm đạn nổ, là vũ khí quân dụng”.

Kết quả điều tra xác định, Phạm Văn T và Hoàng Văn Đ (không rõ lai lịch) có mối quan hệ bạn bè. Vào khoảng tháng 04/2024, Đ dùng tài khoản Telegram tên “Là Lá La” gọi đến tài khoản Telegram tên “All” của T nói từ Campuchia về Việt Nam, đang ở tại khách sạn A (địa chỉ: số 105 đường A1, Phường A2, quận A3, Thành phố Hồ Chí Minh), nên T đến thăm Đ. Tại đây, Đ đã cho T khẩu súng ổ xoay, T mang về cất giấu tại nơi làm việc của T để trưng bày, đến ngày 29/5/2024 bị khám xét, thu giữ như nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn T khai nhận hành vi trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

* Vật chứng thu giữ: 01 khẩu súng ổ xoay bằng kim loại, loại súng tự chế bắn cỡ đạn 5,6 x 15,6 mm, không có số súng.

Tại Bản cáo trạng số: 359/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 02 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Phạm Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng ” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phạm Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả của tội phạm mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự vẫn giữ nguyên nội dung truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 02 đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Phạm Văn T không tự bào chữa và không tham gia tranh luận

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo phạm tội khi tuổi trẻ bồng bột; bị cáo hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại đối với các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra vụ án và xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như đã nêu trong phần nội dung vụ án. Lời khai của bị cáo phù hợp cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như Biên bản thu giữ khẩu súng tại nơi ở của bị cáo, Biên bản khám nghiệm hiện trường... Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

[2.1] Vào lúc giờ 13 giờ cùng ngày 29/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh tiến hành khám xét khẩn cấp nơi làm việc của Phạm Văn T tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Sản xuất giấy L thì phát hiện thu giữ 01 khẩu súng ổ xoay bằng kim loại. T khai nhận vào khoảng tháng 04/2024, một người bạn tên Đ đã cho T khẩu súng này nên T mang về cất giấu tại nơi làm việc để trưng bày và bị công an thu giữ.

[2.2] Theo Kết luận giám định số 8085/KL-KTHS ngày 12/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định khẩu súng thu giữ của Phạm Văn T là: “Súng tự chế bắn cỡ đạn 5,6 x 15,6 mm, không có số súng, súng còn sử dụng được, bắn thực nghiệm đạn nổ, là vũ khí quân dụng”.

[3] Như vậy, với hành vi nêu trên đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước và gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định, thật sự nghiêm khắc nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Các lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã đề nghị đối với bị cáo

[7] Xử lý vật chứng:

Đối với 01 khẩu súng ngắn Công an đã thu giữ của bị cáo, Cơ quan Điều tra đã chuyển nhập kho vật chứng thuộc Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh – Quân khu 7 theo Lệnh nhập kho số 105/LNK-ANĐT-Đ3 ngày 13/3/2025 của Cơ quan An ninh Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Lệnh nhập kho số 23/2025.VC ngày 28/3/2025 của Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh – Quân khu 7 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/4/2025 của Kho Vũ khí – đạn/Phòng Hậu cần – Kỹ thuật/Bộ Tư Lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, để bảo quản, quản lý theo quy định. Xét thấy, khẩu súng này là vũ khí quân dụng nên tịch thu giao cho Bộ Tư Lệnh Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2019.

[8] Đối với các vấn đề khác:

[8.1] Đối với hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do Phạm Văn T thực hiện đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh điều tra, xử lý trong vụ án khác.

[8.2] Đối với ông Lê Văn T5 là người quản lý, sử dụng nhà số G7/56, ấp 32, xã L1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh và thuê T làm việc tại đây. Qua điều tra xác định ông T5 không biết, không liên quan đến hành vi “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” của T nên Cơ quan điều tra không xử lý, do đó Tòa không xét.

[8.3] Đối với đối tượng tên Hoàng Văn Đ là người cho Phạm Văn T khẩu súng ngắn: Do chỉ có lời khai của T và không xác định được lai lịch đối tượng này nên chưa có căn cứ xử lý trong vụ án này, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn T** 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2024.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 90; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021.

Tịch thu 01 (một) khẩu súng ngắn ổ xoay bằng kim loại đã thu giữ của Phạm Văn T. Giao cho Bộ Tư Lệnh Thành phố Hồ Chí Minh xử lý khẩu súng trên theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2019. *(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/4/2025 của Kho Vũ khí – đạn/ Phòng Hậu cần – Kỹ thuật/ Bộ Tư Lệnh Thành phố Hồ Chí Minh).*

3. Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2021; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày; kể từ ngày T án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- Tòa PT- TANDTC tại TPHCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THADS TPHCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Thi hành án hình sự; (2)
- Phòng PV06 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (18) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thương Huyền